TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẤT ĐỎ** **TỈNH BÀ RỊA –VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày: 14-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Nguyễn Xuân Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Văn Hà – Cán bộ hưu trí
Ông Lê Minh Quan – Bí thư huyện đoàn huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trương Thị Hoàn– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Minh Quế – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2020; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2020/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Đ sinh năm: 1996 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp 1, xã 2, huyện 3; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1957 và Nguyễn Thị C, sinh năm: 1964; Gia đình bị cáo có 03 anh em; bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam kể từ ngày 30/4/2020 (Có mặt).

- *Bị hại*: Cháu Mai Thị X, sinh ngày 30/01/2003(Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Mai Văn C, sinh năm 1972 (Có mặt).

Nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Bà Trần Thị Anh Đ, sinh năm 1971 (Có mặt)

Nơi cư trú: Phường A, thành phố B, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Bà Hồ Thị H – Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

+ Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1964 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh Đ(sinh năm: 1996; trú Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu) và Mai Thị X (sinh ngày 30/01/2003; trú Khu phố 1, thị trấn 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu) quen nhau vào tháng 7 năm 2018 rồi nảy sinh tình cảm với nhau. Tháng 11 năm 2018, trong thời gian Đđi biển thì hai bên gia đình Đvà X gặp nhau nói chuyện, cha mẹ X thống nhất gửi X về sinh sống tại gia đình Đ, đợi khi X đủ 18 tuổi sẽ tổ chức đám cưới. Sau khi X về nhà Đở Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu, X và Đđã 02 lần thực hiện hành vi quan hệ tình dục với nhau tại phòng ngủ của Đ, cụ thể: Lần 1 vào khoảng tháng 12 năm 2018 (không nhớ rõ ngày), lần thứ hai vào ngày 29/01/2019 (tức ngày 24/12/2018 âm lịch). Tháng 3/2019, X phát hiện mình mang thai. Đến ngày 07/10/2019 X sinh được 01 bé trai đặt tên Mai Hoàng Gia B. Do ông Mai Văn C (sinh năm 1972 – cha của X) yêu cầu nhà Đtổ chức ra mắt X cho hai bên gia đình cùng biết nhưng gia đình Đkhông đồng ý nên ngày 21/3/2019, ông C đã làm đơn tố giác hành vi của Nguyễn Minh Đđến Công an huyện Đất Đỏ. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện 2, Đđã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như vừa nêu trên. (BL 116 đến 129).

Căn cứ vào giấy khai sinh số 200 ngày 22/8/2006 do Ủy ban nhân dân xã 1, huyện 2, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu cấp cho bà Trần Thị Anh Đ (sinh năm: 1971 – là mẹ của X), bà Đ đăng ký khai sinh trễ hạn cho X, xác định Mai Thị X sinh ngày 30/01/2003. Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 194/C09B ngày 03/12/2019, của Phân viện kỹ thuật hình sự tại TPHCM kết luận: "Tại thời điểm giám định (tháng 11 năm 2019), Mai Thị X có độ tuổi từ 16 năm 09 tháng đến 17 năm 03 tháng". Như vậy, tại thời điểm Đthực hiện hành vi giao cấu với X (tháng 12 năm 2018 và ngày 29/01/2019) thì X đã chưa đủ 16 tuổi. (BL 34, 35, 114).

Ngày 07/10/2019, Mai Thị X đã sinh 01 bé trai tên Mai Hoàng Gia B tại trung tâm y tế huyện Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đất Đỏ đã trưng cầu giám định AND để xác định quan hệ huyết thống giữa Đvà cháu B .

Tại Bản kết luận về ADN số 210/C09B ngày 08/01/2020 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: "Nguyễn Minh Đlà cha ruột của cháu Mai Hoàng Gia B, với xác suất 99,99994%." (BL 31 đến 33).

Về trách nhiệm dân sự: Hiện ông Nguyễn Văn C và Mai Thị X yêu cầu Đphải cấp dưỡng tiền nuôi cháu Mai Hoàng Gia B 2.000.000 đồng/ 1 tháng từ khi chấp hành xong án phạt tù cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho Đ. Sự việc có một phần lỗi của bị hại. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 16/7/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện 2 đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Đvề tội "Giao cấu với người từ đủ 13

tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố sau khi tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đtừ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của bị cáo Đđối với cháu Mai Hoàng Gia B mỗi tháng 2.000.000 đồng từ khi Đchấp hành xong án phạt tù cho đến khi cháu Bảo đủ 18 tuổi.

Tại phiên tòa, Trợ giúp viên pháp lý nhà nước tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đồng ý về tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyên cấp dưỡng nuôi con của bị cáo, bị cáo cấp dưỡng nuôi cháu Mai Hoàng Gia B mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu thực hiện cấp dưỡng là khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra huyện Đất Đỏ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đất Đỏ trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người làm chứng, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Từ tháng 11/2018 đến tháng 3/2019, tại phòng ngủ của bị cáo Nguyễn Minh Đ ở Ấp 1, xã 2, huyện 3, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi giao cấu với Mai Thị X (sinh ngày: 30/01/2003), cụ thể lần 1 vào tháng 12 năm 2018, lần hai vào ngày 29/01/2019. Căn cứ tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 194/C09B ngày 03/12/2019, của Phân viện kỹ thuật hình sự tại TPHCM, tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi giao cấu với Mai Thị X thì X chưa đủ 16 tuổi. Hậu quả làm cho X có thai và sinh được 01 bé trai tên Mai Hoàng Gia B vào ngày 07/10/2019 tại trung tâm y tế huyện Đất Đỏ, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu. Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Đđã đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe, gây ảnh hưởng đến sự phát triển bình thường về tâm, sinh lý và sự phát triển bình thường về nhân cách của bị hại, còn gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân, gây tâm lý hoang mang và làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Hiện nay Nhà nước đang tuyên truyền, giáo dục và đấu tranh để bảo vệ quyền lợi của trẻ em trước những hành vi xâm hại tình dục nhưng bị cáo vẫn bất chấp để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần có hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được giáo dục, học tập và phấn đấu để trở thành người tốt hơn, biết tôn trọng pháp luật đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra, xét xử vụ án, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Không.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn C và cháu Mai Thị X yêu cầu bị cáo cấp dưỡng tiền nuôi cháu Mai Hoàng Gia B 2.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu thực hiện cấp dưỡng là khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Mai Hoàng Gia B 2.000.000 đồng/ 1 tháng cho đến khi cháu B đủ 18 tuổi, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Bị cáo Nguyễn Minh Đphạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi".**

Căn cứ vào điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt:

Nguyễn Minh Đ 03 (Ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 30/4/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 107, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của bị cáo, bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại:

Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là cháu Mai Hoàng Gia B sinh ngày 07/10/2019, cấp dưỡng mỗi tháng là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời gian bắt đầu thực hiện cấp dưỡng là khi bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi".

"Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án".

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Đphải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều: 331, 333, 336 và Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng cáo, kháng nghị bản án trong thời hạn 15 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 14-8-2020); đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Nguyễn Xuân Thu

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV 27 – Công an tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Đất Đỏ;
- Công an huyện Đất Đỏ;
- Chi cục huyện Đất Đỏ;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.